

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 16/02//2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH T

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Văn S và Ông Hà Văn T
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâu Văn C , Thư ký Tòa án nhân dân huyện M , tỉnh T

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:*

Ông Phạm Tiến D - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường L , tỉnh T , xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 09/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 29/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST-QĐ ngày 12/01/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2022/HSST-QĐ ngày 18/01/2022 đối với bị cáo:

Vàng A N , sinh năm: 1983. Quê quán: Xã T , Huyện T , tỉnh Y . Nơi cư trú hiện nay: Bản C , xã T , huyện M , tỉnh T . Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Vàng A C (đã chết) và bà: Hồ Thị P , sinh năm: 1967. Vợ: Mùa Thị D , sinh năm: 1987 (đã ly hôn). Có 05 người con: lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Mẹ và các con của bị cáo đang sinh sống tại bản C , xã T , huyện M , tỉnh T .

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 20/10/2021, chuyển tạm giam ngày 29/10/2021, tại nhà tạm giữ Công an huyện M . Có mặt.

Người bị hại: Anh Sủng A T , sinh năm 1992, trú tại bản C , xã T , huyện M , tỉnh T . Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T , có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/6/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện M tiếp nhận tin báo của anh Sùng A T , sinh năm 1992, trú tại bản C , xã T , huyện M , tỉnh T về việc bị mất trộm một con bò đực, màu lông đen, nuôi được hơn một năm tuổi và nặng khoảng 60kg, hay chăn thả ở khu vực Suối Nénh, thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh, khám nghiệm hiện trường theo quy định của pháp luật.

Kết quả khám nghiệm, xác định hiện trường là khu đồi tại khu vực suối Nénh, lô 1, khoảnh 3, tiểu khu 71 của khu rừng đặc dụng thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, ở bản C , xã T , huyện M , tỉnh T . Tại hiện trường phát hiện một cái đầu bò, lông màu đen đang phân hủy và một phần nội tạng cũng đang phân hủy bốc mùi hôi thối. CQĐT chụp ảnh hiện trường, dấu vết rồi giao cái đầu bò cho gia đình bị hại tự tiêu hủy.

Quá trình điều tra, xác minh, ngày 20/10/2021 bị cáo đến CQĐT Công an huyện M đầu thú, khai nhận: Khoảng tháng 6 năm 2021, bị cáo đi lên đồi Suối Nénh, thuộc khu bảo tồn thiên nhiên Pù Hu, ở bản C , xã T , huyện M để làm bãi thú rừng, khu vực này các bản xung quanh như Cá Giàng, Cánh Còng, Tà Cóm của xã T hay chăn thả gia súc. Bị cáo dùng một cành cây và dây phanh xe đạp buộc vào một đầu cành cây tạo thành thòng lọng vòng tròn đặt xuống đường mà đoán là có thú rừng hay đi qua lại, vùi đất lên trên, phần cành cây kéo xuống tạo thành hình cánh cung, khi có con vật giẫm vào sẽ bị mắc, kéo chân hoặc cổ lên. Đặt bãi xong bị cáo về nhà, cứ khoảng 04 đến 05 ngày đi thăm một lần. Đến ngày 20/6/2021 khi đi thăm bãi thì phát hiện có một con bò bị dính bãi, đã chết khoảng 03 đến 04 ngày trước, bị cáo không biết bò của ai, cũng không báo cho ban quản lý bản mà nảy sinh ý định trộm cắp con bò, nên quay về nhà nói với con trai là Vàng A C , sinh năm 2010, là bãi dính con Sơn Dương rử C lên chỗ bãi để làm thịt, khi lên đến nơi bị cáo chặt đầu bò ra, mổ bụng rút đi phần ruột, cũng như các phần nội tạng con bò, phần thịt và xương chặt thành miếng nhỏ, sau đó đốt lửa ngay chỗ mổ bò để sấy khô số thịt này, đến khoảng 12 giờ đêm thì mang số thịt bò vừa sấy xong về đến nhà và treo lên gác bếp. Sáng ngày 21/6/2021 có Vàng A L , sinh năm 1975, ở cùng bản đến chơi, bị cáo đã lấy một phần thịt bò ra nấu ăn và uống rượu cùng L .

Ngày 22/6/2021 Sùng A T , người bị hại, nghe nói có Vàng A N mang thịt bò đi bán, nghi ngờ là Bò mình bị mất trước đó nên đi tìm, khi đi có gặp Vàng A C , là con trai bị cáo, T hỏi C và nghe C nói đã cùng với Bó làm thịt một con Bò hay Sơn Dương gì đó tại khu vực Suối Nénh rồi Thanh rử C cùng lên chỗ mổ Bò để xem thì phát hiện con bò bị xẻ thịt chính là bò nhà mình với các đặc điểm như màu lông đen, giống đực, được hơn một năm tuổi, nên đã báo cáo Ban quản lý bản. Ngày hôm sau thì có ban quản lý bản và tổ liên ngành đến nhà làm việc với bị cáo, thu giữ số thịt bò còn lại, bị cáo lo sợ hành vi của mình bị phát hiện nên ngay sau đó đã trốn sang tỉnh S làm thuê, ngày 30/6/2021 Sùng A T đã báo tin đến CQĐT

Công an huyện M với nội dung như trên, đến ngày 20/10/2021 bị cáo ra Cơ quan CSĐT Công an huyện M đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-ĐGTS, ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, kết luận:

“01 (một) con bò nuôi hơn một năm tuổi, có lông màu đen, nặng khoảng 60 cân hơi, có giá trị: 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng)”.

Về phần dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo phải đền bù cho người bị hại, giá trị con bò theo quy định của pháp luật, ngoài ra không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan, bị hại, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số:06/CT-VKS-ML ngày 08/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 BLHS.

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội *“Trộm cắp tài sản”*

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải đền bù cho người bị hại, giá trị con bò theo quy định của pháp luật.

+ Về vật chứng: Một cái đầu bò và một ít nội tạng của con bò đang bị phân hủy mạnh, các miếng thịt bò sấy thu tại nhà bị cáo đã bốc mùi hôi thối, Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để bảo quản nên đã bàn giao lại cho gia đình bị hại tự tiêu hủy; Gậy bằng tre, màu xám xanh, dài 2,7m, đường kính 03cm và dây phanh xe đạp là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không tìm thấy và không thu hồi được nên trong vụ án này không còn vật chứng, không đề nghị HĐXX xem xét.

+ Về án phí: Miễn án phí HSST, án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng và khung hình phạt đối với bị cáo. Cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất và miễn án phí, miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện M, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng tình với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Bị cáo nhận thức được việc xẻ thịt bò không phải của mình, phơi sấy mang về để ăn, tuy không biết bò ai nhưng không báo cáo lại với chính quyền địa phương là vi phạm pháp luật hình sự, bị nghiêm cấm và xã hội lên án.

Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của Công dân, trị giá con Bò theo kết luận định giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại là: 5.300.000đ (Năm triệu ba trăm nghìn đồng), đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.*

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi trộm cắp của bị cáo xâm phạm đến quyền quản lý, bất khả xâm phạm tài sản của cá nhân, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu, mục đích của bản thân.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:*

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ đi đến tỉnh S, sau đó bị cáo đã đi đầu thú tại Công an huyện M; Gia đình thuộc hộ nghèo. HĐXX thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ TNHS quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. *Về hình phạt:* Với tính chất của vụ án, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy nên xét xử bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội để làm bài học cho kẻ khác đang có ý đồ phạm tội.

[6]. *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Vật chứng của vụ án là một cái đầu bò và một ít nội tạng của con bò đang bị phân hủy mạnh, các miếng thịt bò sấy thu tại nhà bị cáo đã bốc mùi hôi thối, Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để bảo quản nên đã bàn giao lại cho gia đình bị hại tự tiêu hủy; một gậy bằng tre, màu xám xanh, dài 2,7 m, đường kính 03cm và dây thép và dây phanh xe đạp, là công cụ bị cáo dùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không thu hồi được nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá con bò theo định giá của Hội đồng định giá tài sản và đề nghị xử lý nghiêm minh hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 5.300.000 (Năm triệu ba trăm nghìn) đồng trị giá con bò, theo Hội đồng định giá tài sản đã định giá là phù hợp.

[8]. *Những vấn đề khác:*

Đối với Vàng A C (là con trai ruột của bị cáo) C bị Bố nói dối là con Sơn Dương bị mắc bẫy, hơn nữa Vàng A C mới sinh năm 2010, đang còn nhỏ nên không phải chịu trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với Vàng A L, sinh năm 1975, trú cùng bản với bị cáo, được ăn thịt Bò ở nhà bị cáo ngày 21/6/2021 nhưng L không biết là thịt Bò do trộm cắp, cũng không nghe N nói gì liên quan đến con bò, nên không liên quan trong vụ án này.

[9]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về Điều luật:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 260; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ: Điều 30, Điều 62 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 13; 584; 585; 586 và 589 Bộ luật dân sự.

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Vàng A N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Xử phạt: Vàng A N **06 (Sáu)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (29/10/2021).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Sùng A T 5.300.000đ (*Năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Tuyên: Bị cáo được miễn nộp án phí HSST và án phí DSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được THADS, người phải THADS có quyền thỏa thuận THA, yêu cầu THA, tự nguyện THA hoặc bị cưỡng chế THA theo quy định tại điều 6, điều 7, điều 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật THADS;

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Sở Tư pháp tỉnh T ;
- VKS nhân dân H.M ;
- VKS nhân dân tỉnh T ;
- Cơ quan CSĐT-Công an H.M ;
- Cơ quan THAHS-Công an H.M ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- UBND xã T , huyện M ;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh

